TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2020
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường;

2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1115/2019/TLST- HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: 2F/9A Đường D, tổ G, khu phố D, phường K, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thạch C, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 2F/9A Đường D, tổ G, khu phố D, phường K, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện tiến tới hôn nhân với ông Nguyên Thạch Châu từ năm 2012, theo giấy chứng nhận kết hôn số 299/2012, quyển số 15/2012 do Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đăng ký ngày 10/12/2012. Thời gian đầu, hai bên sống hành phúc, đến khoảng cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống, tình cảm giữa hai bên không còn hòa hợp. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, mối quan hệ giữa hai vợ chồng chỉ còn trong im lặng, không còn bất kỳ sự chia sẻ nào trong cuộc sống, quan hệ hôn nhân giữa

hai bên chỉ còn trên mặt pháp lý. Nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyên Thạch Châu để ổn định cuộc sống về sau. Giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyên Thạch Châu có một con chung tên Nguyễn Nhật Anh, sinh ngày 25/8/2014 bà H yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà Nguyễn Thị H tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, giữa hai bên không có nợ chung.

(2) Bị đơn ông Nguyên Thạch Châu đã xác nhận về thời gian, nơi đăng ký kết hôn, thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như nội dung nguyên đơn khởi kiện, xác nhận có một người con chung tên Nguyễn Nhật Anh, sinh ngày 25/8/2014, đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông C không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung ông C tự xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, ông C có đơn xin vắng mặt trong suốt thời gian giải quyết vụ kiện.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Nguyễn Thạch C cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyên Thạch Châu và nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt của các đương sự. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, toàn bộ nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được bị đơn thừa nhận. Do vậy, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyên Thạch Châu là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Nguyên Thạch Châu đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Nguyễn Thạch C cùng có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 299/2012, quyển số 15/2012 do Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/12/2012 có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thạch C có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận của các bên đương sự về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên là do có nhiều quan điểm bất đồng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm, chia sẽ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, hai bên không còn tình cảm, không yêu thương, chia sẻ làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyên Thạch Châu thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 1020/2014 quyển số 06/2014 đăng ký ngày 04/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có sơ sở xác định bà Nguyễn Thị H và ông Nguyên Thạch Châu có một người con chung tên Nguyễn Nhật Anh, sinh ngày 25/8/2014 hiện tại do bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ vào sự thừa nhận và đồng ý của bị đơn ông Nguyễn Thạch C, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu được nuôi con của bà H là có cơ sở được chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thạch C cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyên Thạch Châu.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Nhật Anh, sinh ngày 25/8/2014 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thạch C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị H tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0056115 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyên Thạch Châu được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký và đóng dấu

Cao Văn Thiên